

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05 /2024/DSST.

Ngày: 22/4/2024.

V/v “*Tranh chấp đồng tín dụng*”

LPBAN – Trương Quảng Đ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Bá Lưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - KSV

Ngày 05/4/2024 và ngày 22/4/2024, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên V.

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings T, số 210 đường Trần Quang Kh, phường Tràng T, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

- Người đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên V: Ông Lê Hải H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Vĩnh L; Ông Hoàng Kim Ch, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Đều cùng địa chỉ: 72 Quốc lộ 9a, Phường Ia, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Tr là người đại diện theo uỷ quyền (Quyết định uỷ quyền số: 4076A/2023/QĐ-Lienvietpostbank ngày 17/3/2023 của Tổng Giám đốc và Quyết định số: 858A/2023/QĐ/LPB.QTR ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Chi nhánh Quảng Tr), có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Quảng Đ, sinh năm: 1974.

Trú tại: Khu phố Trung N, thị trấn Cửa T, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Quá trình cấp tín dụng:

Ngày 01/06/2022, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V - Chi nhánh Quảng Tr - PGD Vĩnh L đã ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD51D20220157 với ông Trương Quảng Đ; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 51D20220157 ngày 02/6/2022. Số tiền cấp tín dụng là 1.500.000 (một tỉ năm trăm triệu) đồng, cụ thể:

Lãi suất: 7,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm;

Thời hạn vay 240 tháng;

Mục đích vay: Hoàn tiền nhận chuyển nhượng đất để ở.

Biện pháp bảo đảm tiền vay:

- Thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 362, tờ bản đồ số 01 tại thôn Hiền D, xã Vĩnh H, Vĩnh L, Quảng Tr được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Tr cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD351937 ngày 02/3/2022 mang tên ông Trương Quảng Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC51D2022146 ngày 01/6/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 05/5/2023, ông Trương Quảng Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù phía Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Trương Quảng Đ có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Đ trả nợ. Tuy nhiên, ông Đ vẫn không thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản trong hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 04/7/2023 ông Trương Quảng Đ còn dư nợ tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V với tổng số tiền là 1.805.753.689 đồng (Trong đó nợ gốc: 1.780.000.000đ, còn lại là lãi). Quá trình giải quyết vụ án, ngày 16/4/2024 nguyên đơn đã có rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Tổng Số tiền gốc và lãi là: 1.637.209.874đ, trong đó gốc là: 1.437.499.910đ, lãi: 183.565.216đ, lãi quá hạn: 16.144.748đ.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đề nghị Tòa án buộc ông Trương Quảng Đ phải trả số tiền là tính đến ngày 16/4/2024 1.637.209.874đ, trong đó gốc là: 1.437.499.910đ, lãi: 183.565.216đ, lãi quá hạn: 16.144.748đ.

Trường hợp ông Trương Quảng Đ không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp

đồng đã ký kết. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ thì khoản nợ còn lại ông Trương Quảng Đ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn bổ sung yêu cầu ông Trương Quảng Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 22/4/2024 (Ngày xét xử sơ thẩm) là 1.640.742.577đ, trong đó gốc là 1.437.499.910đ, lãi trong hạn 186.566.448, lãi quá hạn 16.676.219đ và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/4/2024) cho đến khi trả hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

* Bị đơn ông Trương Quảng Đ đã được Tòa án cấp, tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật hợp lệ, nhưng ông Đ không hợp tác, không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án và không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng, giải quyết, xét xử vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định; Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều Điều 70, 71, 86 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và 147 BLTTDS năm 2015; các Điều 357, 463, 466 và 468 BLDS năm 2015; các Điều 8, 90, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 và 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V. Buộc ông Trương Quảng Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tính đến hết ngày 22/4/2024 là: 1.640.742.577đ. Trường hợp ông Trương Quảng Đ không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

+ Ông Trương Quảng Đ chịu án phí sơ thẩm và lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đề ngày 20/6/2023 và ngày 17/4/2024, tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án thì các bên đương sự tranh chấp hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V và ông Trương Quảng Đ, nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại khu phố Trung N, thị trấn Cửa T, huyện Vĩnh L, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - Ông Trương Quảng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng được hai bên giao kết và thực hiện từ sau ngày 01/01/2017, nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số: HĐTD51D20220157 ngày 01/6/2022, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 51D20220157 ngày 02/6/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V và ông Trương Quảng Đ thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng nói riêng, là giao dịch hợp pháp, có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V:

Từ ngày 05/5/2023, ông Trương Quảng Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền lãi đã được thỏa thuận và cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nên Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại của ông Trương Quảng Đ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V yêu cầu bị đơn ông Trương Quảng Đ trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (22/4/2024) của Hợp đồng tín dụng số: HĐTD51D20220157 ngày 01/6/2022 là 1.640.742.577 (một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó gốc 1.437.499.910đ, lãi 186.566.448đ, lãi quá hạn 16.676.219đ.

Rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản nợ gốc, cụ thể: Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2023, nguyên đơn đơ yêu cầu thanh toán số tiền gốc là: 1.780.000.000đ, nay chỉ yêu cầu thanh toán 1.437.499.910đ, xin rút yêu cầu thanh toán 342.500.000.090đ tiền gốc. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

4.1. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ thoả thuận vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD51D20220157 ngày 01/6/2022, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 51D20220157 ngày 02/6/2022 thể hiện số tiền gốc nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V cho ông Trương Quảng Đ vay là 1.500.000.000đ. Lãi suất được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và mục 11, 12 và 13 của Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/6/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 05/5/2023 ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu là 1.437.499.910đ sang nợ quá hạn. Như vậy, dư nợ gốc ông Đ chưa trả cho Ngân hàng là 1.437.499.910đ. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu ông Đ trả số nợ gốc 1.437.499.910đ là có căn cứ, nên chấp nhận.

4.2. Đối với yêu cầu về tiền lãi: Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền các bên có thoả thuận phương pháp áp dụng lãi suất có điều chỉnh, kể từ khi giải ngân, mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm. Trong suốt thời hạn vay, ngân hàng xác định mức lãi suất được áp dụng cố định, không thay đổi. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thanh toán tiền cuối cùng (ngày 05/5/2023) đến ngày 16/4/2024, ông Đ còn dư nợ lãi trong hạn: 183.565.216đ, lãi quá hạn: 16.144.748đ.

Tại phiên toà, nguyên đơn bổ sung về lãi suất phát sinh thêm như sau: Lãi suất trong hạn 186.566.448đ, lãi quá hạn 16.676.219đ. Căn cứ vào Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận Ngân hàng được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của bên vay trong trường hợp đến kỳ hạn trả nợ đã thoả thuận nếu bên vay không trả nợ; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn tối đa là 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu áp dụng mức lãi suất hai bên thoả thuận làm căn cứ tính lãi là có cơ sở nên chấp nhận.

4.3 Về tài sản bảo đảm: Khi ký Hợp đồng tín dụng, để đảm bảo khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD51D20220157 ngày 01/6/2022, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 51D20220157 ngày 02/6/2022 giữa Ngân hàng và ông Trương Quảng Đ, ông Đ đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất với Ngân hàng cụ thể như sau: Thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 362, tờ bản đồ số 01 tại thôn Hiền D, xã Vĩnh H, Vĩnh L, Quảng Trị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD351937 ngày 02/3/2022 mang tên ông Trương Quảng Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng

đất số HĐTC51D2022146 do ông Trương Quảng Đ và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V ký ngày ngày 01/6/2022.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được công chứng, chứng thực, được đăng ký thế chấp phù hợp quy định tại Điều 9 và 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; các Điều 298, 317, 318, 319, 327 của BLDS 2015 quy định về thế chấp tài sản và hình thức thế chấp tài sản.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp thể hiện nội dung nghĩa vụ được bảo đảm của bên thế chấp đem tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng và bên vay (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác có liên quan – nếu có).

Hiện nay, bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Hợp đồng thế chấp nói trên để thu hồi nợ là phù hợp thoả thuận của các bên theo Hợp đồng, phù hợp Điều 58, 59 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 293, 299 và 325 của BLDS quy định về xử lý tài sản thế chấp nên có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần buộc ông Trương Quảng Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền nợ gốc là 1.437.499.910đ và tiền lãi tính đến ngày 22/4/2024 là: 203.242.667đ (trong đó lãi trong hạn: 186.566.448đ, lãi quá hạn là 16.676.219đ).

Ngoài ra, ông Trương Quảng Đ phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/4/2024 trở đi theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Trương Quảng Đ không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký giữa các bên để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nói trên, theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số: 01/2023/TB-TA ngày 11/12/2023. Ngân hàng đã nộp và chi phí hết 7.400.000 đ. HĐXX thấy rằng do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn – Ông Đ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là có căn cứ. Do vậy, cần buộc ông Trương Quảng Đ phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm ngàn) đồng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – Ông Trương Quảng Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 293, 298, 299, 317, 318, 319, 327, 463, 466 và 470 BLDS năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 9 và 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V về việc yêu cầu ông Trương Quảng Đ trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD51D20220157 ngày 01/6/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 51D20220157 ngày 02/6/2022.

- Buộc ông Trương Quảng Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền là 1.640.742.577 (một tỉ sáu trăm bốn mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi bảy) đồng gốc và lãi tính đến hết ngày 22/4/2024 (trong đó nợ gốc 1.437.499.910đ, lãi trong hạn 186.566.448đ, lãi quá hạn 16.676.219đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

Trường hợp ông Trương Quảng Đ không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 362, tờ bản đồ số 01 tại thôn Hiền D, xã Vĩnh H, Vĩnh L, Quảng Tr, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DD351937 ngày 02/3/2022 mang tên ông Trương Quảng Đ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC51D2022146 do ông Trương Quảng Đ và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V ký ngày ngày 01/6/2022.

Khi phát mãi tài sản, sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng nếu còn thừa sẽ được trả lại cho ông Trương Quảng Đ, nếu còn thiếu thì ông Trương Quảng Đ có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán phần nợ còn thiếu và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Khi phát mãi tài sản, ông Trương Quảng Đ được quyền ưu tiên mua tài sản phát mãi.

3. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với yêu cầu thanh toán 342.500.090đ tiền gốc (trong tổng số 1.780.000.000đ theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2023).

4. Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Ông Trương Quang Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Bị đơn – ông Trương Quang Đ phải chịu 61.222.277 (sáu mươi một triệu hai trăm hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi bảy) đồng án phí DSST.

5.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V số tiền tạm ứng án phí là 33.086.300 (ba mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0000005 ngày 17/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2024); bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Hoan

